



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với các thông tin sau:

1. Tổ chức Đại hội:

- Thời gian: **07 giờ 00, thứ sáu ngày 22 tháng 5 năm 2020**
- Địa điểm: Trụ sở chính Công ty, số 839 đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Nội dung ĐHĐCĐ: Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được Công ty đăng tải tại Website: www.cokhiangiang.com và gửi đến Quý cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ.

3. Đăng ký tham dự: Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông/đại diện được cổ đông uỷ quyền vui lòng xác nhận việc tham dự theo thông tin bên dưới và mẫu uỷ quyền đính kèm và gửi xác nhận tham dự Đại hội về Công ty qua đường bưu điện, fax số 02963.853052 đến Công ty **trước 15 giờ ngày 18/5/2020**.

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo thư mời họp, giấy uỷ quyền họp pháp, CMND để đăng ký cổ đông dự họp.

Quý cổ đông cần biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ với bà Phan Thị Tuyết Vân, qua điện thoại số 02963.854161 hoặc di động 0919 257 535

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP
CƠ KHÍ
AN GIANG
TRẦN VẠN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 (Dự kiến)

Thời gian: Lúc 7 giờ 00 phút ngày 22 tháng 5 năm 2020 (Thứ sáu)
Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

| THỜI GIAN | NỘI DUNG | CHỦ TRÌ |
|--------------|---|------------------------|
| 7h00-7h30 | Đón tiếp khách mời, đăng ký đại biểu | Ban tổ chức |
| 7h30-7h45 | Chào cờ, giới thiệu đại biểu, báo cáo thăm tra tư cách cổ đông, tờ trình danh sách Chủ toạ đoàn, Ban kiểm phiếu, thư ký đại hội. | Ban tổ chức |
| 7h45-9h20 | Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội. Khai mạc Đại hội Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, BGĐ điều hành năm 2019 Báo cáo tóm tắt BCTC năm 2019 đã được kiểm toán Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 Tờ trình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS 2019 và KH 2020 Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho BCTC năm 2020 Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh Tờ trình kéo dài nhiệm kỳ của HĐQT và BKS. | Chủ toạ |
| 9h20-9h40 | Thảo luận | Chủ toạ |
| 9h40- 10h10 | Nghỉ giải lao | |
| 10h10- 10h30 | Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội và thông qua nghị quyết Thông qua biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 | Chủ toạ Thư ký ĐH |
| 10h30 | Tuyên bố bế mạc đại hội Chào cờ | Chủ toạ Ban tổ chức |

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VẠN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí An Giang được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 10/11/2007 và đã được sửa đổi, bổ sung lần 4 ngày 23/4/2019.

- Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.

- Căn cứ phiên họp ngày 08/5/2020 của HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình Danh sách Đoàn Chủ tọa như sau:

- | | | |
|-------------------------|----------------------------|--------------|
| 1 Ông Trần Văn Tuấn Anh | - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| 2 Ông Nguyễn Chí Thành | - Chức vụ: Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| 3 Ông Trần Văn Thái | - Chức vụ: Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| 4 Ông Lê Thanh Vân | - Chức vụ: Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| 5 Ông Nguyễn Minh Ngọc | - Chức vụ: Thành viên HĐQT | - Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VĂN TUẤN ANH

Sau đây tôi xin lấy ý kiến biểu quyết

- Cổ đông nào tán thành danh sách đề cử đề nghị giao cao phiếu biểu quyết.
Xin cảm ơn
- Cổ đông nào không tán thành danh sách đề cử đề nghị giao cao phiếu biểu quyết.
Xin cảm ơn
- Cổ đông nào không có ý kiến danh sách đề cử đề nghị giao cao phiếu biểu quyết.
Xin cảm ơn
- Vậy



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua danh sách Ban kiểm phiếu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí An Giang được Đại hội Cổ đông thành lập thông qua ngày 10/11/2007 và đã được sửa đổi, bổ sung lần 4 ngày 23/4/2019.
- Căn cứ quy chế quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.
- Căn cứ phiên họp ngày 08/5/2020 của HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

Đoàn chủ tọa trân trọng kính trình Danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu như sau:

- | | | |
|------------------------------|---------------------------|--------------|
| 1 Ông Quách Kim Long | - Chức vụ: TB Kiểm soát | - Trưởng ban |
| 2 Bà Nguyễn Thanh Vi | - Chức vụ: Thành viên BKS | - Thành viên |
| 3 Bà Phan Thị Ngọc Lan Thanh | - Chức vụ: Thành viên BKS | - Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA

TRẦN VẠN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com * Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

GIỚI THIỆU

Danh sách Ban thư ký Đại hội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí An Giang được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 10/11/2007 và đã được sửa đổi, bổ sung lần 4 ngày 23/4/2019.

- Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.

Chủ tọa đoàn xin giới thiệu các ông bà có tên sau đây tham gia Ban thư ký ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 :

- 1/. Ông Ngô Thành Tài - PTP KCS
- 2/. Ông Lâm Quốc Bình - PTP Tổ chức hành chính

Kính trình.

CHỦ TỌA ĐOÀN



TRẦN VẠN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Để đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ. Chủ tọa đoàn xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Quy chế làm việc và cách thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020” như sau:

I. BIỂU QUYẾT VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề được thông qua tại đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của các Cổ đông. Mỗi cổ đông và người được ủy quyền sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết, trên đó có ghi họ tên và tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông.

- Tất cả các vấn đề được thông qua tại đại hội khi và chỉ khi :

+ Đối với việc sửa đổi Điều lệ : Có ít nhất 65% số phiếu biểu quyết tham dự chấp thuận.

+ Đối với các vấn đề khác: Có ít nhất 51% số phiếu biểu quyết tham dự chấp thuận.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để : tán thành, không tán thành, hoặc không có ý kiến về một vấn đề được biểu quyết thông qua tại đại hội bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết, mặt trước phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn.

3. Phát biểu ý kiến tại đại hội:

Các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa đoàn.

- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình đại hội.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHẢI ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

1. Đối với Đoàn chủ tọa

a. Danh sách Đoàn chủ tọa được đại hội thông qua bằng phiếu biểu quyết.

b. Trách nhiệm của Đoàn chủ tọa

- Điều khiển đại hội theo chương trình, quy chế làm việc đã được đại hội thông qua, Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình diễn ra đại hội.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian đại hội tiến hành.

2. Đối với Ban thư ký:

a. Danh sách Ban Thư ký được Chủ tọa đoàn giới thiệu.

b. Trách nhiệm của Ban Thư ký



- Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của đại hội và tổng hợp các kết luận của Chủ toạ đoàn.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc người được ủy quyền đối với các vấn đề được thông qua tại đại hội.
- Lập và trình đại hội thông qua biên bản đại hội.

3. Đối với Ban Kiểm phiếu

a. Danh sách Ban Kiểm phiếu được đại hội thông qua bằng phiếu biểu quyết.

b. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

- Ghi nhận, thống kê kết quả biểu quyết các vấn đề trong Đại hội.
- Phổ biến cách thức biểu quyết và Công bố biên bản kiểm phiếu.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm Quy chế, cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

4. Các nội dung biểu quyết tại đại hội:

- Tờ trình danh sách Đoàn chủ toạ.
- Tờ trình thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu
- Thông qua chương trình đại hội.
- Thông qua Quy chế làm việc và cách thức biểu quyết tại đại hội.
- Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch năm 2020.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.
- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch 2020.
- Tờ trình lựa chọn các công ty kiểm toán BCTC cho năm 2020.
- Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh
- Tờ trình kéo dài nhiệm kỳ của HĐQT và BKS theo điều lệ Công ty.
- Thông qua nghị quyết đại hội.
- Thông qua biên bản đại hội.



Quy chế làm việc và cách thức biểu quyết tại đại hội được trình bày trước đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang năm 2020 và được thông qua khi có ít nhất 51% số phiếu biểu quyết tham dự đại hội chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN CHÍ THÀNH

Xin lấy ý kiến biểu quyết:

- Các cổ đông nào đồng ý Quy chế vừa thông qua, đề nghị đưa Phiếu biểu quyết.

Xin cảm ơn.

- Các cổ đông nào không đồng ý, đề nghị đưa Phiếu biểu quyết.

Xin cảm ơn.

- Các cổ đông nào có ý kiến khác.

Xin cảm ơn.

- Như vậy, ĐH đã nhất trí thông qua Quy chế với đa số phiếu biểu quyết (trên 51%)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Phần 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

1. Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%- thấp – thấp hơn giai đoạn 2017 – 2018). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,01% (đóng góp 4,6% tăng trưởng); công nghiệp và xây dựng tăng 8,9% (đóng góp 50,4% tăng trưởng); dịch vụ tăng 7,3% (đóng góp 45% tăng trưởng); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,46%.

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2019 tăng 8,86% so với năm 2018 (Q1 tăng 9%; Q2 tăng 9,24%; Q3 tăng 10,42%; Q4 tăng 7,29%).

Tổng mức đầu tư xã hội thực hiện theo giá hiện hành trong năm 2019 đạt 2.046,8 ngàn tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm trước và bằng 33,9% GDP. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước đạt 634,9 ngàn tỷ đồng, chiếm 31% tổng vốn và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 942,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 46% và tăng 17,3%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 469,4 ngàn tỷ đồng, chiếm 23% và tăng 7,9%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 2,79%; lạm phát cơ bản bình quân 2,01%.

2. Một số chính sách tác động đến doanh nghiệp:

Ngày 16/11/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 157/2018/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Theo Nghị định này, từ thời điểm 01/01/2019, mức lương tối thiểu vùng được áp dụng như sau: Vùng I: 4,18 triệu đồng/tháng; Vùng II: 3,71 triệu đồng/tháng; Vùng III: 3,25 triệu đồng/tháng; Vùng IV: 2,92 triệu đồng/tháng. So với năm 2018, mức lương tối thiểu vùng II tăng thêm 180.000 đồng/tháng.

Thông tư 17/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp phải tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động ít nhất 01 lần trong năm, với các nội dung như: Việc tuyển dụng lao động; Việc trả lương; Việc tham gia BHXH... Nếu doanh nghiệp không tự kiểm tra thì đây là cơ sở để cơ quan thanh tra Nhà nước về lao động tiến hành thanh tra đột xuất hoặc đưa vào kế hoạch thanh tra năm sau. Đồng thời, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân không chấp hành việc tự kiểm tra thì đây cũng là tình tiết tăng nặng để quyết định mức xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự...

Ngày 01/12/2019 cũng là thời điểm Nghị định 75/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh có hiệu lực. Một trong những điểm mới quan trọng của Nghị định này là tăng mức phạt đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh gấp 10 lần. Cụ thể, nếu như trước đây, mức tiền phạt tối đa đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh là 100 triệu đồng với cá nhân và 200 triệu đồng với tổ chức, thì kể từ ngày 01/12/2019, mức phạt được tăng lên 01 tỷ đồng với cá nhân và 02 tỷ đồng với tổ chức.

Trong đó, mức phạt đối với vi phạm điển hình như sau: Tiết lộ bí mật trong kinh doanh mà không được phép của chủ sở hữu bị phạt từ 200 triệu đồng đến 300 triệu đồng

3. Tình hình chung tại Công ty:

Năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn, sản lượng tiêu thụ một số sản phẩm chủ lực sụt giảm nghiêm trọng.

- Máy gặt lúa xếp dẫy thị trường trong và ngoài nước sản lượng tiêu thụ bị sụt giảm nhiều, chưa bằng 50% so với cùng kỳ, do thị trường nước ngoài tốc độ cơ giới hóa nhanh họ đưa máy gặt đập vào thay thế máy gặt lúa xếp dẫy.

- Về sản phẩm cầu thép, thị trường này còn nhiều, tuy nhiên trong thời gian qua bị cạnh tranh quyết liệt về giá, thêm vào đó nguồn thanh toán cho sản phẩm này từ ngân sách Nhà nước, thời gian thanh toán thường kéo dài, do đó ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quyết định 68 của Thủ tướng chính phủ, về việc hỗ trợ người dân vay tiền mua máy nông nghiệp mật dù còn hiệu lực, nhưng các ngân hàng hiện nay không còn nguồn cho vay. Do đó, việc kinh doanh các sản phẩm máy nông nghiệp khác hầu như không bán được.

- Việc thi công lắp đặt cầu nông thôn cũng gặp rất nhiều khó khăn: các công trình ở xa, điều kiện đi lại khó khăn, công tác quản lý thiếu chặt chẽ; Trang thiết bị phục vụ cũ hay hư hỏng nhiều; Nguồn lao động trực tiếp có tay nghề hàn, xây dựng thiếu, do đó phải thuê thêm nhân công của các đơn vị khác, chi phí thuê cao hơn so với dự toán của công trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

1. Số liệu báo cáo:

| TT | Diễn giải | ĐVT | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | Tỉ lệ % so với | |
|----|--------------------------------------|--------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| | | | | | Kế hoạch | Cùng kỳ |
| | | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/nt |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu | 211.184 | 151.649 | 71,81 | 73,23 |
| | - Doanh thu bán hàng | - | 201.684 | 135.385 | 67,13 | 70,32 |
| | - Doanh thu hoạt động tài chính | - | 9.500 | 16.264 | 276,46 | 112,92 |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu | 11.155 | 16.729 | 149,97 | 175,74 |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Triệu | 10.824 | 15.670 | 144,77 | 152,79 |
| 4 | Tỉ suất cổ tức/vốn điều lệ | % | 20,23 | 32,46 | 160,45 | 144,72 |
| 5 | Nộp ngân sách | Triệu | 5.681 | 5.018 | 88,33 | 96,89 |
| 6 | Tổng quỹ lương | | 26.879 | 19.124 | 71,15 | 80,82 |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 254 | 228 | 89,76 | 93,83 |
| 8 | Tiền lương b/q người lao động | Triệu | 8,820 | 8,683 | 94,45 | 107,01 |

2. Nhận xét đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:

2.1 Công ty cổ phần Cơ khí An Giang:

a) Tổng doanh thu đạt 71,81% kế hoạch và bằng 73,23% so cùng kỳ.

b) Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 144,77% kế hoạch và bằng 152,79% so cùng kỳ.

Việc ghi nhận số liệu theo kiểm toán là đúng theo các chuẩn mực kế toán Việt nam, tuy nhiên việc ghi nhận này đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2019 của Công ty cụ thể như sau:

- Trích dự phòng nợ phải thu khó đòi 131 triệu đồng, đây là khoản nợ chủ yếu từ ngân sách nhà nước chậm thu hồi, nhưng kiểm toán tính theo tuổi nợ để trích dự phòng.

- Loại trừ lợi nhuận chưa thực hiện của các công ty con khi hợp nhất báo cáo: 1.222 triệu đồng.

- Trích dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty TNHH MTV Cơ khí Long xuyên: 748 triệu đồng

- Trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 852 triệu đồng.

c) Nộp ngân sách đạt 88,33% kế hoạch và bằng 96,89% so cùng kỳ.

d) Tỷ suất cổ tức / vốn điều lệ = 32,46% đạt 160,45% kế hoạch và bằng 144,72% so cùng kỳ.

e) Tình hình tài chính Công ty luôn lành mạnh, thừa đảm bảo thanh toán nợ người bán, nợ Tổng Công ty và cổ tức cho cổ đông.

2.2 Công ty TNHH Liên doanh Antraco:

- Doanh thu đạt 128,60% so kế hoạch và bằng 119,85 % so cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 105,86% kế hoạch và bằng 110,38% so cùng kỳ.

- Công ty hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, đảm bảo đời sống người lao động.

- Tình hình tài chính Công ty thừa đảm bảo thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ của nhà cung cấp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC.

1. Công tác tổ chức:

Công tác quản lý, điều hành các hoạt động toàn Công ty luôn được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhất.

Tuy nhiên, năm 2019 người lao động xin nghỉ việc lên đến 21 người, trong đó có 20 người là lao động trực tiếp sản xuất.

Lý do: chính sách BHXH thay đổi có ảnh hưởng đến một số quyền lợi người lao động, ngoài ra do công việc công ty thì không đều là vì có lúc công việc làm không kịp, có lúc thì rất ít việc. Vì vậy thường vào những lúc ít việc thì người lao động lại bị dao động nên xin nghỉ, mặc dù công ty cũng đã trao đổi, giải thích cho người lao động hiểu và yên tâm.

Ngoài ra một số xin nghỉ vì hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, nhà xa phải đi lại hằng ngày nên gặp nhiều khó khăn; có người xin nghỉ là do lập gia đình ở xa nên không thể làm việc cho công ty được.

Trong năm, do người lao động nghỉ nhiều nên khi những lúc công việc nhiều thì Công ty gặp khó khăn. Từ đó làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động sản xuất của công ty.

2. Đầu tư, xây dựng cơ bản:

Năm 2019 Công ty chỉ nâng cấp nhà xưởng, trang thiết bị phục vụ sản xuất và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, cụ thể:

- Tại VPCT: tổng giá trị đầu tư là 315.556.606 đồng bao gồm:

- + Nâng nền xưởng 2: 120.344.163 đồng
- + Buồng lắng bụi sơn tĩnh điện: 45.924.283 đồng
- + Đường dây điện xưởng 2: 117.788.160 đồng
- + Máy photo: 31.500.000 đồng

- Tại Cty TNHH MTV Cơ khí Long Xuyên: tổng giá trị đầu tư là 176.245.828 đồng bao gồm:

- + Cầu trục: 87.228.402 đồng
- + Hệ thống PCCC: 89.017.426 đồng

3. Thị trường kinh doanh:

Công ty giới thiệu và quảng cáo các sản phẩm trên báo đài và trên trang Web, facebook, zalo, youtube, quảng cáo trên báo đài tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước (Hội chợ ở Myanmar, Hội chợ Cần Thơ, Tịnh Biên), quảng cáo trên báo Trung Tâm Khuyến Nông tỉnh An Giang, sử dụng tờ rơi để tiếp cận người tiêu dùng, nhằm giới thiệu chính sách bán hàng, chất lượng và công dụng các sản phẩm của Công ty.

Tăng cường công tác quan hệ với các địa phương đối với sản phẩm cầu thép và làm tốt dịch vụ hậu mãi đối với sản phẩm: quạt sấy, sơn tĩnh điện,...

Thông qua việc tiếp cận khách hàng để tìm kiếm thêm các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa mặt hàng và tăng lượng khách hàng.

Thường xuyên đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ kinh doanh & thị trường để phát triển thị trường, doanh thu ngày một tốt hơn và để tạo nguồn nhân lực cho tương lai.

4. Nghiên cứu phát triển:

Về công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới tiếp tục được Công ty quan tâm thực hiện :

- Triển khai thực hiện việc kinh doanh, lắp đặt các hệ thống thiết bị điện năng lượng mặt trời, phục vụ cho các hộ gia đình, doanh nghiệp, các cơ quan Nhà nước,... trên các địa bàn trong và ngoài tỉnh.

- Tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho thu hoạch, sau thu hoạch và cầu thép phục vụ giao thông nông thôn. Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiên cứu, thiết kế và đưa vào thương mại 11 sản phẩm mới như: Máy thu hoạch cỏ GX90FM; cầu treo CT4.2 nhịp dài 57m tải trọng H8; cầu treo CT3.2 tải trọng 5 tấn, 3 nhịp dài 91m...

5. Tình hình thực hiện An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Trong năm 2019, Công ty tổ chức thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, không xảy ra vụ tai nạn lao động và cháy nổ nghiêm trọng nào; Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân, định kỳ theo kế hoạch đều có thực hiện công tác kiểm tra an toàn ở các Xưởng sản xuất, các thiết bị được kiểm định về an toàn theo đúng

quy định. Tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động và khám sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty.

6. Sáng kiến, cải tiến liên tục, thực hiện 5S và ISO:

Năm 2019, Công ty phát động phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến liên tục, kết quả có 263 sáng kiến cá nhân và 200 sáng kiến nhóm, trong đó có 02 tập thể và 02 cá nhân có nhiều sáng kiến và có 03 sáng kiến tiêu biểu đề nghị Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP tặng thưởng.

Tổ Kiểm tra và Duy trì 5S của Công ty luôn duy trì tốt công tác kiểm tra 5S (kiểm tra định kỳ hàng tháng và kiểm tra đột xuất) trong Công ty nên tại các phòng chức năng và các xưởng sản xuất đều duy trì thường xuyên công tác sàng lọc, sắp xếp ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc.

Công ty đang duy trì thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, công tác 5S trong toàn Công ty, đồng thời đang triển khai thực hiện Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2010 và áp dụng phương pháp quản lý tinh gọn (LEAN).

7. Hoạt động xã hội từ thiện:

Công ty, Công đoàn cơ sở luôn luôn quan tâm và chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; hỗ trợ, giúp đỡ gia đình khi gặp khó khăn; phát quà cho con em cán bộ, nhân viên của Công ty nhân ngày Lễ Quốc tế Thiếu nhi.

Hỗ trợ cho Trường học vùng sâu vùng xa, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện như thăm hỏi, tặng quà cho gia đình chính sách, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà ở cho công nhân khó khăn, mái ấm Công đoàn... năm 2019 thực hiện với tổng số tiền là: 137.381.183 đồng.

Tại Công ty Liên doanh Antraco đã thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương với số tiền: 4.254.478.000 đồng bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng hội trường xã Ô Lâm: 1.400.000.000 đồng
- Tài trợ cho giáo dục: 100.000.000 đồng
- Quỹ học bổng Antraco: 250.000.000 đồng
- Hỗ trợ địa phương xây dựng 4 nhà tình nghĩa: 200.000.000 đồng
- Hỗ trợ kinh phí sửa chữa khu căn cứ kháng chiến Ba Chúc: 40.000.000 đồng
- Hỗ trợ kinh phí hội đua bò Bảy núi: 50.000.000 đồng
- Hỗ trợ kinh phí nâng cấp cầu Huỳnh Văn Thu Kênh ba nhịp Châu Đốc: 368.186.000 đồng
- Hỗ trợ kinh phí nâng cấp cầu Huỳnh Văn Thu kênh xuất khẩu: 686.892.000 đồng
- Phụng dưỡng bà mẹ VN anh hùng: 12.000.000 đồng
-

8. Công tác Thi đua khen thưởng:

Trong năm, Công ty đã tổ chức trao thưởng cho các cá nhân, tập thể như sau:

- 05 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- 03 tập thể lao động tiên tiến;
- 31 cá nhân chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;
- 97 cá nhân lao động tiên tiến.

Nhiều năm liền, Công ty được người tiêu dùng bình chọn đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao”.

07
TY
HÍ
NG
-T.A

Công ty đạt Danh hiệu “Cánh Sếu Vàng - Hành trình 10 năm một chặng đường” 2009-2019 của VCCI.

Giám đốc công ty đạt “DOANH NHÂN TIÊU BIỂU ĐBSCL NĂM 2019”.

Phần 2: NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Nhận định năm 2020 tiếp tục tồn tại và phát sinh thêm nhiều khó khăn hơn năm 2019; các vấn đề về biến động tỉ giá tiền tệ, giá cả, lạm phát sẽ có thể ở mức cao hơn năm 2019. Cùng chung nhận định đó, Tổng Công ty Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam cũng khuyến cáo các Công ty thành viên trong việc xây dựng kế hoạch năm 2020 như:

- Đảm bảo sản xuất ổn định và có tăng trưởng nhẹ.
- Đảm bảo đời sống của người lao động.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ về Thuế đối với Nhà nước.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm.

Trên tinh thần đó, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu:

| TT | DIỄN GIẢI | ĐVT | TH.2019 | KH.2020 | % 2020/2019 |
|----|--------------------------------------|--------------|----------------|----------------|----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu | 151.549 | 177.190 | 116,92 |
| | - Doanh thu bán hàng | - | 135.385 | 163.190 | 120,53 |
| | - Doanh thu hoạt động tài chính | - | 16.264 | 14.000 | 86,08 |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu | 16.729 | 15.667 | 93,65 |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | | 15.670 | 15.334 | 97,86 |
| 4 | Tỷ suất cổ tức/vốn điều lệ | % | 32,46 | 31,75 | 97,81 |
| 5 | Nộp ngân sách | Triệu | 5.018 | 5.037 | 100,38 |
| 6 | Lao động bình quân | Người | 228 | 220 | 96,49 |
| 7 | Tiền lương b/q người lao động | Triệu | 8,68 | 8,59 | 98,96 |
| 8 | Tổng quỹ tiền lương | - | 19.124 | 22.671 | 118,55 |
| 9 | Đầu tư | - | 490 | 6.050 | |

2. Một số giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục củng cố bộ máy quản lý và hoàn thiện hệ thống Quản trị Doanh nghiệp.
- Lập báo cáo quyết toán và thực hiện Kiểm toán độc lập đúng qui định của pháp luật.
- Điều hành tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.
- Duy trì hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và 5S, đẩy mạnh công tác thi đua sáng kiến, cải tiến liên tục.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.
- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thị trường, nhằm giữ vững thị phần và tiếp tục mở rộng thị trường mới.
- Về kế hoạch đầu tư năm 2020, Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng tự động hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện điều kiện lao động, tăng năng

lực sản xuất và thân thiện với môi trường, đầu tư xây dựng nâng cấp nhà xưởng và các trang bị nhỏ lẻ phục vụ cho sản xuất thường xuyên của đơn vị.

- BGD điều hành cùng với lãnh đạo các đoàn thể, lập phương án phối hợp hoạt động để tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, qua đó động viên khuyến khích người lao động thực hiện tốt nội qui, qui chế, đảm bảo giờ công, đảm bảo an toàn trong lao động, tiết kiệm vật tư nguyên liệu, đồng thời chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

- Chú trọng đến việc thu hồi công nợ và cho nợ.

3. Kết luận:

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

Năm 2020 cũng qua đi hơn 1/3 thời gian, tuy chúng ta rất cố gắng nhưng kết quả chưa được như kỳ vọng của nhiều người. Vì vậy, chúng ta cần cố gắng nhiều hơn, tận dụng các ưu thế sẵn có, loại trừ các yếu kém, kịp thời nắm bắt cơ hội để đẩy mạnh SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Qua đó tạo được việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của cổ đông và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách đúng qui định.

Thay mặt Công ty tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Tỉnh uỷ, UBND tỉnh An Giang, các Sở ban ngành, Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam. Cảm ơn quý đối tác và khách hàng gần xa đã hợp tác và tin dùng sản phẩm của Công ty trong thời gian qua. Đặc biệt xin được cảm ơn quý vị cổ đông vì đã tin tưởng vào sự phát triển của Công ty, tin tưởng vào tập thể HĐQT, BKS và BGD điều hành Công ty.

Chân thành cảm ơn.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN CHÍ THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT & BGD NĂM 2019** **(Trình Đại hội Cổ đông năm 2020)**

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu,
- Quý vị Cổ đông.

Năm 2019, tình hình kinh tế xã hội cả nước tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, tạo môi trường, động lực thúc đẩy kinh tế phát triển. Tuy đạt được nhiều kết quả quan trọng, song kinh tế vĩ mô ổn định nhưng chưa thật sự vững chắc, nhất là trong bối cảnh chịu ảnh hưởng lớn của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

Trong năm qua tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn, sản lượng tiêu thụ một số sản phẩm chủ lực sụt giảm nghiêm trọng, các công trình cầu thép có nguồn thanh toán từ ngân sách Nhà nước thời gian thanh toán thường kéo dài, do đó ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc (BGĐ) điều hành, tôi xin báo cáo công tác chỉ đạo hoạt động, quản lý và điều hành Công ty theo Nghị quyết (NQ) của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019.

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất 05 (năm) lần, tại các kỳ họp này, những vấn đề quan trọng cần phải giải quyết đều được đưa ra thảo luận cho đến khi các thành viên thống nhất, đưa vào Nghị quyết để làm cơ sở cho BGĐ triển khai thực hiện.

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện những công việc chủ yếu sau đây:

- Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi và bổ sung.
- Thông qua và ban hành Quy chế quản trị của Công ty.
- Thông qua và ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung cho kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Xem xét và cho ý kiến đối với việc thông qua kết quả SXKD, trích lập quỹ, phân phối Cổ tức năm 2019 và cho ý kiến đối với Kế hoạch SXKD năm 2020.

- Tư vấn và giám sát hoạt động của BGD điều hành trong việc thực thi nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và kế hoạch SXKD của mỗi quý và cả năm.

- Các thành viên HĐQT làm việc nghiêm túc và có trách nhiệm trong phân tích tình hình Tài chính, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, cảnh báo sự biến động của thị trường, . . . Qua đó đề xuất giải pháp xử lý, đưa ra các kiến nghị thiết thực cho công tác quản trị và điều hành Công ty.

- Xử lý các vấn đề khác thuộc phạm vi, quyền hạn của HĐQT.

Ngoài ra Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với các Thành viên HĐQT, BGD điều hành và BKS, qua đó thống nhất phương hướng và cách thức thực hiện nhiệm vụ nhanh nhất, hiệu quả nhất.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BGD ĐIỀU HÀNH.

BGD điều hành cùng với các cán bộ chủ chốt và người lao động toàn Công ty đã tích cực triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, kế hoạch SXKD của năm 2019 và những vấn đề về quản trị phát triển Công ty.

1. Những công việc làm được:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD, kế hoạch lao động tiền lương và các kế hoạch khác đạt kết quả tương đối tốt trong tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đã được Kiểm toán:

| TT | Diễn giải | ĐVT | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | Tỉ lệ % so với | |
|----|-----------------------------------|--------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| | | | | | Kế hoạch | Cùng kỳ |
| | | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/nt |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu | 211.184 | 151.549 | 71,76 | 73,23 |
| | - Doanh thu bán hàng | - | 201.684 | 135.385 | 67,13 | 70,32 |
| | - Doanh thu hoạt động tài chính | - | 9.500 | 16.264 | 276,46 | 112,92 |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu | 11.155 | 16.729 | 149,97 | 175,74 |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Triệu | 10.824 | 15.670 | 144,77 | 152,79 |
| 4 | Tỉ suất cổ tức/vốn điều lệ | % | 20,23 | 32,46 | 160,45 | 144,72 |
| 5 | Nộp ngân sách | Triệu | 5.681 | 5.337 | 93,94 | 93,96 |
| 6 | Tổng quỹ lương | | 26.879 | 19.124 | 71,15 | 80,82 |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 254 | 228 | 89,76 | 93,83 |
| 8 | Tiền lương b/q người LĐ | Triệu | 8,820 | 8,683 | 94,45 | 107,01 |

- Điều hành hoạt động của Công ty tương đối đồng bộ; Sắp xếp bộ máy và phân công người làm công tác quản trị tương đối hợp lý; Đầu tư máy móc thiết bị từng bước

được cải thiện, nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, góp phần tiết giảm chi phí và bảo đảm an toàn cho người lao động.

- Công ty tổ chức thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, không xảy ra vụ tai nạn lao động và cháy nổ nghiêm trọng nào; Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân, các thiết bị được kiểm định về an toàn theo đúng quy định. Tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động và khám sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty.

- Công ty duy trì thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, công tác 5S trong toàn Công ty, đồng thời đang triển khai thực hiện Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2010 và áp dụng phương pháp quản lý tinh gọn (LEAN).

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp như nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động; Tiết kiệm, tiết giảm chi phí để hạ giá bán nhằm tăng tính cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Trong năm 2019, Cty phát động phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến liên tục, kết quả có 263 sáng kiến cá nhân và 200 sáng kiến nhóm, từ đó đã làm lợi cho Công ty hàng trăm triệu đồng.

- Về công tác thị trường, Công ty đã tích cực giới thiệu các sản phẩm bằng nhiều hình thức như: Lập kế hoạch chủ động tiếp cận các chủ đầu tư, các Cty tư vấn thiết kế, người tiêu dùng để tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, Cty còn tổ chức quảng bá sản phẩm trên các trang Web, tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, ...

- Về công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới tiếp tục được Công ty quan tâm thực hiện :

+ Triển khai thực hiện việc kinh doanh, lắp đặt các hệ thống thiết bị điện năng lượng mặt trời, phục vụ cho các hộ gia đình, doanh nghiệp, các cơ quan Nhà nước,... trên các địa bàn trong và ngoài tỉnh.

+ Tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho thu hoạch, sau thu hoạch và cầu thép phục vụ giao thông nông thôn. Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiên cứu, thiết kế và đưa vào thương mại 11 sản phẩm mới như: Máy thu hoạch cỏ GX90FM; cầu treo CT4.2 nhịp dài 57m tải trọng H8; cầu treo CT3.2 tải trọng 5 tấn, 3 nhịp dài 91m...

- BGD điều hành đã chỉ đạo lập báo cáo quyết toán và thực hiện Kiểm toán độc lập đúng quy định của luật pháp.

2. Những công việc còn tồn đọng:

Công tác quyết toán cổ phần hóa Công ty vẫn chưa thực hiện xong. Việc xác định lại giá trị doanh nghiệp lần II giữa Công ty cổ phần Cơ khí An Giang, Bộ Tài chính và Bộ Công thương vẫn còn một vài điểm chưa thống nhất.

Hiện nay, Tổng Công ty VEAM và Công ty cổ phần Cơ khí An Giang vẫn đang chờ văn bản trả lời chính thức của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính.

III. KẾT LUẬN.



Trong năm 2019, HĐQT và BGD điều hành Cty cổ phần Cơ khí An Giang đã rất cố gắng thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện nộp thuế đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và cố gắng nâng cao đời sống của người lao động.

BGD điều hành cũng đã xây dựng được sự đoàn kết nội bộ tốt, làm cho người lao động ý thức được trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ, qua đó đảm bảo đời sống của bản thân và gia đình, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Thay mặt HĐQT, tôi gửi lời cảm ơn chân thành Tỉnh ủy, UBND tỉnh An Giang, các Sở Ban ngành, Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam đã luôn quan tâm đến sự phát triển của Công ty; Xin gửi lời cảm ơn đến quý vị Cổ đông vì đã tin tưởng vào năng lực quản lý và điều hành Công ty của chúng tôi; Tôi đặc biệt gửi lời cảm ơn đến quý đối tác và khách hàng gần xa vì đã tin dùng các sản phẩm do Công ty cổ phần Cơ khí An Giang sản xuất và kinh doanh.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VẠN TUẤN ANH



Số: 1016/2020/BCKT-ICPA.SG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020, từ trang 5 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh VI.3 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính thể hiện rằng doanh thu hoạt động tài chính của Công ty bao gồm số lợi nhuận dự tính được chia từ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH Liên doanh Antraco với số tiền là 16.264.120.697 đồng. Chênh lệch giữa số liệu dự tính và lợi nhuận được chia chính thức sẽ được điều chỉnh trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm tiếp theo.

Ngoài ra, chúng tôi cũng muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của việc Công ty bị truy thu phần thu nhập từ việc sử dụng đất sai mục đích trong và sau quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2011-2017 theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IX tại công văn số 07/KV IX-TH ngày 1 tháng 3 năm 2019. Hiện tại, Công ty đang trong quá trình giải trình với Sở Tài Chính, Sở Tài nguyên Môi trường và UBND Tỉnh An Giang về cơ sở tính số tiền truy thu trị giá 483.727.404 đồng và chưa có quyết định chính thức về việc này. Ban Giám Đốc Công ty cam kết sẽ trình Đại Hội Cổ Đông trong cuộc họp sắp tới về việc sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán để bù trừ cho khoản tổn thất (nếu có) trong tương lai để không bị ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.


Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh nêu trên.



Lương Xuân Trường
Giám đốc Chi nhánh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1741-2018-072-1

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020



Phạm Thị Toan
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2767-2019-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 117.819.361.587 | 134.984.022.960 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 9.090.306.297 | 8.400.573.499 |
| 1. Tiền | 111 | V.1 | 9.090.306.297 | 8.400.573.499 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 400.000.000 | - |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 400.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 86.828.870.185 | 95.649.871.067 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 65.568.228.507 | 67.723.876.625 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 530.374.136 | 1.359.327.925 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 22.858.054.151 | 28.562.725.952 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | (2.127.786.609) | (1.996.059.435) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.6 | 21.353.088.200 | 30.717.295.897 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 22.685.597.827 | 31.681.370.468 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (1.332.509.627) | (964.074.571) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 147.096.905 | 216.282.497 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 96.919.097 | 216.282.497 |
| 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.8a | 50.177.808 | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 63.661.451.230 | 44.967.948.253 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 21.899.417.228 | 23.979.552.150 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.9 | 21.899.417.228 | 23.979.552.150 |
| - Nguyên giá | 222 | | 48.466.116.722 | 48.201.415.220 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (26.566.699.494) | (24.221.863.070) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.10 | - | - |
| - Nguyên giá | 228 | | 65.000.000 | 65.000.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (65.000.000) | (65.000.000) |
| II. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 29.588.969.780 | 4.156.913.372 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.11 | 29.588.969.780 | 4.156.913.372 |
| III. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | V.12 | 7.956.213.357 | 11.817.812.175 |
| 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.12 | 7.956.213.357 | 11.817.812.175 |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 4.216.850.865 | 5.013.670.556 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 3.554.517.392 | 4.038.538.967 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.13a | 662.333.473 | 975.131.589 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 181.480.812.817 | 179.951.971.213 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 99.298.533.914 | 104.291.336.780 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 99.058.847.911 | 101.777.415.380 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.14 | 5.431.356.093 | 9.659.050.597 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.15 | 34.786.177.875 | 10.966.616.331 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.8b | 2.128.376.627 | 2.016.882.229 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.644.502.842 | 645.869.782 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.16 | 10.252.893.624 | 12.888.105.389 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.17a | 7.689.193.072 | 8.359.218.608 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.18a | 34.004.904.426 | 53.442.138.737 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 3.121.443.352 | 3.799.533.707 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 239.686.003 | 2.513.921.400 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.17b | 90.000.000 | 2.513.921.400 |
| 2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | V.13b | 149.686.003 | - |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 82.182.278.903 | 75.660.634.433 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.19 | 82.093.740.000 | 75.646.895.530 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 32.864.040.000 | 32.864.040.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 32.864.040.000 | 32.864.040.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 16.003.750.487 | 13.653.223.581 |
| 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 3.418.232.123 | 3.418.232.123 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 29.807.717.390 | 25.711.399.826 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 19.138.591.826 | 21.789.097.068 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 10.669.125.564 | 3.922.302.758 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 88.538.903 | 13.738.903 |
| 2. Nguồn kinh phí | 431 | | 88.538.903 | 13.738.903 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 181.480.812.817 | 179.951.971.213 |



Phan Thị Tuyết Vân
Người lập biểu



Phan Thị Tuyết Vân
Trưởng phòng TCKT



Nguyễn Chí Thành
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | 2019 | 2018 |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 135.407.246.660 | 192.552.548.238 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.1 | 22.500.000 | 14.194.400 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | 10 | VI.1 | 135.384.746.660 | 192.538.353.838 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 107.163.595.241 | 169.170.121.382 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | 20 | | 28.221.151.419 | 23.368.232.456 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 16.980.034.583 | 19.680.628.818 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 2.383.454.341 | 2.459.410.004 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 2.379.203.821 | 2.453.944.938 |
| 8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | (3.861.598.818) | (4.879.075.825) |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 2.660.754.194 | 5.134.814.471 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 19.809.554.728 | 21.350.279.569 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)] | 30 | | 16.485.823.921 | 9.225.281.405 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 335.297.478 | 305.112.276 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 92.481.301 | 11.797.973 |
| 14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 40 | | 242.816.177 | 293.314.303 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 16.728.640.098 | 9.518.595.708 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.9 | 595.976.603 | 214.538.791 |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | V.13 | 462.484.119 | (951.741.792) |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52) | 60 | | 15.670.179.376 | 10.255.798.709 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ | 61 | | 15.670.179.376 | 10.255.798.709 |
| 20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | 3.962 | 2.243 |



Phan Thị Tuyết Vân
Người lập biểu



Phan Thị Tuyết Vân
Trưởng phòng TCKT



Nguyễn Chí Thành
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | 2019 | 2018 |
|--|-----------|------------------------|-------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 16.728.640.098 | 9.518.595.708 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | 3.039.129.517 | 2.764.848.808 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 500.162.230 | 1.095.659.009 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | - | (5.900.089) |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (13.106.708.464) | (14.744.750.802) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 2.379.203.821 | 2.453.944.938 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 9.540.427.202 | 1.082.397.572 |
| Giảm/(Tăng) các khoản phải thu | 09 | 2.256.591.700 | (30.656.976.811) |
| Giảm/(Tăng) hàng tồn kho | 10 | 8.995.772.641 | (7.556.396.760) |
| Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 14.740.574.475 | 20.271.658.058 |
| Giảm/(tăng) chi phí trả trước | 12 | 603.384.975 | (773.145.846) |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (2.378.694.308) | (2.455.674.672) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (214.538.791) | (174.223.327) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | 74.800.000 | - |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (3.328.617.261) | (2.495.874.271) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 30.289.700.633 | (22.758.236.057) |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (26.493.248.220) | (9.185.179.876) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | 97.893.692 | 27.565.059 |
| 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | (400.000.000) | - |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 23.205.429.004 | 15.136.246.247 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (3.589.925.524) | 5.978.631.430 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | 2019 | 2018 |
|--|-------|------------------|------------------|
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 68.198.766.398 | 118.464.544.022 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (87.636.000.709) | (89.222.103.027) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (6.572.808.000) | (8.216.010.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (26.010.042.311) | 21.026.430.995 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | 689.732.798 | 4.246.826.368 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 8.400.573.499 | 4.147.847.042 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại | 61 | - | 5.900.089 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) | 70 | 9.090.306.297 | 8.400.573.499 |



Phan Thị Tuyết Vân
Người lập biểu



Phan Thị Tuyết Vân
Trưởng phòng TCKT



Nguyễn Chí Thành
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019** **(Trình Đại hội Cổ đông năm 2020)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành;
- Căn cứ Thông tư 121/2012-TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn.

Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và xin báo cáo trước Đại hội cổ đông như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BĐH. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 05 lần, ban hành các Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự,...
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và BĐH: Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy định về công bố thông tin của Công ty đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cũng như đăng thông tin trên website của Công ty. Công tác công bố thông tin đã thực hiện đầy đủ, gửi và công bố đúng hạn theo quy định đối với công ty đại chúng và yêu cầu của các cơ quan quản lý.



- Ban kiểm soát thường xuyên theo dõi các kênh truyền thông để kịp thời yêu cầu đính chính các thông tin không chính xác về Công ty để tránh sai sót, hiểu nhầm có thể gây thiệt hại đến quyền lợi của các nhà đầu tư.

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát và Giám đốc các Công ty con tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho BĐH.

- Các thành viên HĐQT không có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

- Đánh giá chung, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019.

3. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Ban điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT để đưa ra các biện pháp chỉ đạo các phòng ban chủ động trong công việc; áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nguyên nhiên liệu trong quá trình sản xuất. Vì vậy, về cơ bản, Công ty đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 giao với tổng lợi nhuận sau thuế đạt 15.670 triệu đồng, bằng 152,79% so với cùng kỳ năm 2018 và đạt 144,77% so với kế hoạch năm.

- Về công tác tài chính: Ban điều hành tích cực thu hồi công nợ, giảm lãi vay ngân hàng và giảm áp lực về dòng tiền trả nợ.

- Về công tác đầu tư: Công ty chỉ tập trung vào công việc ổn định và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh nên không có khoản đầu tư nào.

- Về công tác nhân sự: Ban điều hành đã đề nghị Hội đồng quản trị phê duyệt thay đổi nhân sự, bổ nhiệm thêm 01 Phó giám đốc phù hợp với các quy định và quy chế của Công ty.

- Đánh giá chung, Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như đề xuất với HĐQT các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ban điều hành đã ban hành các Quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các thành viên Ban điều hành cũng như các bộ phận quản lý không có những hành vi lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo của Ban điều hành năm 2019.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính

4.1 Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

Đ. N. : T
C. O. N. C.
C. O. C.
A. N. C.
I. G. X. U. Y.

Các báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và gửi đúng hạn theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn kiểm toán. Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến của Công ty kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn là xét trên những khía cạnh trọng yếu, phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành.

4.2 Kết quả sản xuất kinh doanh

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ % so với | |
|--------------------------|-------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| | | | | Kế hoạch | Cùng kỳ |
| Tổng doanh thu | Tr.đ | 211.184 | 151.649 | 71,81% | 73,23% |
| - DT SXKD | Tr.đ | 201.684 | 135.385 | 67,13% | 70,32% |
| - DT LD | Tr.đ | 9.500 | 16.264 | 276,46% | 112,92% |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 11.155 | 16.729 | 149,97% | 175,74 % |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 10.824 | 15.670 | 144,77% | 152,79% |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 2.708 | 3.962 | 146,31% | 176,64% |

Nhìn chung, trong năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, các sản phẩm của Công ty bị cạnh tranh khốc liệt về giá bán và thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó, áp lực về chi phí tài chính của Công ty rất lớn, các hợp đồng cầu thép giá trị lớn có nguồn thanh toán từ ngân sách nhà nước nên thời gian thanh toán kéo dài, ảnh hưởng đến nguồn vốn của Công ty. Trong bối cảnh khó khăn như trên, những kết quả đã đạt được của Công ty trong năm 2019 là rất đáng ghi nhận.

4.3 Tình hình tài chính 31/12/2019

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2018 |
|---|-----|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản | | | |
| Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 64,92 | 75,01 |
| Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 35,08 | 24,99 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Tỷ số nợ/Tổng nguồn vốn (Nợ PT/TNV) | % | 54,72 | 57,96 |
| Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu (Nợ PT/VCSH) | % | 120,82 | 137,84 |
| 3. Khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH) | Lần | 1,19 | 1,33 |
| Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH | Lần | 0,97 | 1,02 |

| | | | |
|---|---------|------|------|
| 4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKbq) | Vòng/kỳ | 4 | 6 |
| Vòng quay tổng TS (DTT/Tổng TSBQ) | Vòng/kỳ | 0,8 | 1 |
| 5. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| ROS: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 11,6 | 5,3 |
| ROE: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ | % | 19,9 | 13,5 |
| ROA: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ | % | 8,7 | 6,6 |

4.3.1 Cơ cấu tài sản

Tổng tài sản của Công ty là 181.480 triệu đồng, tăng 1.530 triệu đồng so với cùng kỳ, phần tăng chủ yếu là do tài sản dài hạn tăng cụ thể là do khoản mục tài sản dở dang dài hạn, hạng mục này tăng là do Công ty hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH TOYOTA Cần Thơ

4.3.2 Cơ cấu vốn

Tổng nguồn vốn của Công ty là 181.480 triệu đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 99.299 triệu đồng, chiếm 54,72% tổng nguồn vốn, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn là 99.058 triệu đồng, giảm 2.718 triệu đồng tương ứng chỉ chiếm 97,33% so với số nợ cùng kỳ năm trước. Chiếm tỷ trọng lớn trong nợ ngắn hạn là nợ người mua trả tiền trước và nợ vay các tổ chức tín dụng. Nợ dài hạn là 240 triệu đồng, giảm 2.274 triệu đồng tương ứng chỉ chiếm 9,53% so với số nợ cùng kỳ năm trước.

4.3.3 Về khả năng thanh toán

Trong năm 2019, Công ty luôn đảm bảo nguồn để đáp ứng thanh toán nghĩa vụ trả nợ ngắn hạn, đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, đời sống người lao động được duy trì.

4.3.4 Về chi lương, thù lao

- Theo Nghị quyết số 20/NQ.ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, mức thù lao của HĐQT và BKS là 282 triệu đồng.

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2019 (bao gồm VPCT và 2 Công ty con) là 19,12 tỷ đồng. Quỹ lương được ĐHĐCĐ năm 2019 phê duyệt là 26,88 tỷ đồng. Như vậy, Công ty đã không chi vượt số tiền lương được phê duyệt. Công ty đã thực hiện việc thanh toán lương cho người lao động đủ, đúng thời hạn theo quy chế lương đã ban hành.

4.3.5 Kết quả kinh doanh

Trong năm vừa qua trong bối cảnh kinh tế khó khăn, dù BDH Công ty đã rất cố gắng quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng chỉ tiêu doanh thu vẫn chưa đạt như kế hoạch đề ra, dù doanh thu không đạt nhưng các chỉ tiêu lợi nhuận và chỉ tiêu khả năng sinh lời đã vượt cao hơn kế hoạch đề ra, cụ thể lợi nhuận sau thuế tăng thêm 53% so với cùng kỳ, lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng tăng 77% so với cùng kỳ.



5. Công tác công bố thông tin

Trong năm 2019, Công ty đã sử dụng hệ thống IDS để báo cáo và công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về công bố thông tin

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty như tăng cường hơn nữa công tác quảng cáo tiếp thị sản phẩm công ty, thu hồi công nợ và công tác tinh gọn bộ máy nhân sự. Đặc biệt là hoạt động của hai công ty con.

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ hàng quý của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020 kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



QUÁCH KIM LONG



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019;
- Phiên họp ngày 08/5/2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang

HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|----|------------------------------------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 32.864.040.000 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 15.670.179.376 |
| 3 | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước | 10.042.593.045 |
| 4 | Lợi nhuận được phân phối (2+3) | 25.712.772.721 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận | 11.573.861.813 |
| | a. Trích lập quỹ | 5.001.053.813 |
| | - Quỹ đầu tư phát triển (15%) | 2.350.526.906 |
| | - Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%) | 2.350.526.906 |
| | - Quỹ thưởng Ban điều hành | 300.000.000 |
| | b. Chia cổ tức (20%/VĐL) | 6.572.808.000 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại (4-5) | 14.138.910.908 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VẠN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 số 20/NQ.ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019
- Phiên họp ngày 08/5/2020 của HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

I/. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS 2019:

Công ty đã thực hiện chi trả đầy đủ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

II/. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020:

Hội đồng quản trị Công ty xin đưa ra mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 là: 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng). Cụ thể như sau:

| | |
|-----------------------|-------------------|
| 1/. Chủ tịch HĐQT | 4.000.000 đ/tháng |
| 2/. TV.HĐQT | 3.000.000 đ/tháng |
| 3/. Thư ký HĐQT | 1.500.000 đ/tháng |
| 4/. TB Kiểm soát | 3.000.000 đ/tháng |
| 5/. TV. Ban kiểm soát | 1.500.000 đ/tháng |

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang;
- Phiên họp ngày 08/5/2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang (CKAG) kính trình Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn và danh sách công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019;
- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho CKAG;
- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực kinh doanh của CKAG;
- Đáp ứng được các yêu cầu của CKAG về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các tổ chức kiểm toán đề xuất lựa chọn:

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất 04 (bốn) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn;
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ;
- Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông :

- Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách 04 công ty kiểm toán độc lập nêu trên.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Quách Kim Long





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hoà xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang.
- Phiên họp ngày 08/5/2020 của HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

Với mục tiêu đẩy mạnh phạm vi hoạt động, không ngừng mở rộng thị trường, phát triển vị thế và uy tín của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh gồm:

| TT | Tên ngành, nghề kinh doanh bổ sung | Mã ngành |
|----|---|----------|
| 1 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 2 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời | 3320 |
| 3 | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp | 2821 |
| 4 | Bán mô tô, xe máy | 4541 |
| 5 | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy | 4542 |
| 6 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời. | 4659 |
| 7 | Dịch vụ ăn uống khác | 5629 |
| 8 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 |
| 9 | Sản xuất sắt, thép, gang | 2410 |
| 10 | Sản xuất các cấu kiện kim loại | 2511 |
| 11 | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại | 2512 |
| 12 | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại | 2591 |
| 13 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 2592 |
| 14 | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng | 2593 |
| 15 | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác | 2813 |
| 16 | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động | 2814 |
| 17 | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp | 2816 |
| 18 | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén | 2818 |
| 19 | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại | 2822 |
| 20 | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng | 2824 |



| | | |
|----|---|------|
| 21 | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 2825 |
| 22 | Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác | 2910 |
| 23 | Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc | 2920 |
| 24 | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác | 2930 |
| 25 | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao | 3230 |
| 26 | Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời | 3511 |
| 27 | Truyền tải và phân phối điện | 3512 |
| 28 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322 |
| 29 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |
| 30 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 31 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và đầu tư các giải pháp về điện năng lượng mặt trời | 7490 |
| 32 | Sản xuất máy thông dụng khác | 2819 |
| 33 | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng | 2740 |
| 34 | Sản xuất đồ điện dân dụng | 2750 |
| 35 | Bán buôn tổng hợp | 4690 |
| 36 | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4719 |
| 37 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 |
| 38 | Xây dựng công trình thủy | 4291 |
| 39 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan | 7110 |

2. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành thủ tục các thay đổi giấy chứng nhận đăng ký ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ Công ty và các công việc khác theo quy định của Pháp luật.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VẠN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v kéo dài nhiệm kỳ của HĐQT và BKS

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hoà xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH/11 ngày 29/06/2006 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang thay đổi lần 4 ngày 23/4/2019.
- Phiên họp ngày 08/5/2020 của HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo điều lệ đã được sửa đổi lần 3 ngày 31/12/2016 là 3 năm từ 2017-2020, năm nay phải bầu lại. Tuy nhiên tại khoản 1 điều 25 theo điều lệ mới đã được sửa đổi lần thứ 4 ngày 23/4/2019 thì nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 5 năm.

Để công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty thuận lợi và phù hợp theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang thay đổi lần 4 ngày 23/4/2019, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thêm 2 năm là đến năm 2022 (2017-2022).

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VẠN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

Số 839 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
ĐT: 02963.953938 – 02963.852969 – 02963.853051 – 02963.854161 * Fax: 02963.853052
Website: www.cokhiangiang.com Email: cokhiangiang@agm.vn

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG Tổ chức ngày 22/5/2020

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Cơ khí An Giang

Bên ủy quyền:

Chúng tôi bao gồm cổ đông (theo danh sách đính kèm) hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.

Số cổ phần bằng chữ

Đồng ý ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.

Thay mặt bên ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người khác, ngoại trừ cổ đông là tổ chức thì được ủy quyền theo quy định tại Điều 15 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CTCP CƠ KHÍ AN GIANG**

| SỐ TT | Tên cổ đông | Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp | Địa chỉ | Tổng số cổ phần sở hữu | Ký xác nhận |
|-------------|-------------|-------------------------------------|---------|------------------------------|----------------|
| 01 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 02 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 03 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 04 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 05 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 06 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 07 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 08 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 09 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 10 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 11 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 12 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 13 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 14 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| 15 | | Số: Ngày cấp: Nơi cấp: | | | |
| Tổng | | | | | |